



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN LIÊU
Last Middle First

Current Address: xa Xuan Son - Chau Thanh - Dong Nai

Date of Birth: 06.25.1950 Place of Birth: Ha-Tinh

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.1975 To 02.1977
12.1978 12.1981
Years: 05 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

QUÂN NHÂN

Số 025463



Họ Tên

TRẦN - LIÊU

Cấp bậc

Thiếu-Úy

Số quân

70/140.081

Ngày, nơi sinh

25-06-1950

Đông-Trung, Hà-Tĩnh

Cha

TRẦN - LIÊM

Mẹ

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

QĐ. 849 A

AH

008342

Dấu vết riêng.

Seo chủ V cách 2 tron
khoe trái miêng.

Số thẻ căn cước dân sự: 06246735

Ngày, nơi cấp 15-4-71 P. Thiet

KBC 4125. ngày 28.9.74

THIỆU TỰ BẮC NGUYỄN XUÂN TRANG

Tham mưu Phó Nhân-Viên

Bộ TQM VLNCH ✓

Khanh

Cao : 1th, 65

Loại máu : B-Ph. +

xét

Ngón trỏ

Ngón trỏ

Ngón trỏ

Ngón trỏ

Ngón trỏ

Ngón trỏ

Ngón trỏ

Số yếu lý lịch.

1. Số yếu lý lịch.

Họ và tên: TRẦN - LIÊU ; b' danh: Khang
 Ngày tháng năm sinh: ngày 25 tháng 6 năm 1958
 NƠI sinh: Đông Trung, Hồng Sơn, Hà Tĩnh.
 Quê quán: Đông Trung, Hồng Sơn, Hà Tĩnh
 Chỗ ở trước 30/4/1975: Xã Văn Phong, Quận Hàm Thuận, Bình Thuận
 Chỗ ở hiện nay: Xã Xuân Sơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Nai.
 Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có tôn giáo
 Ngày nhập ngũ: 28-11-1969; Số quân: 70/140.081;
 Cấp bậc: Chuẩn úy; Chức vụ: Trung đội trưởng.
 Đơn vị cũ cũng: Đại đội 2/237/ĐPQ/Trấn thủ Bình Thuận

2. Hoàn cảnh gia đình: * Cha mẹ ruột.

- Họ và tên cha: Trần Liêm, Sinh năm: 1917 tại Đông Trung
 Hồng Sơn, Hà Tĩnh. di cư vào nam năm 1954.
 Từ năm 1955 - 1960: làm bảo an tiền đồn 10-
 từ 1965 - 1969: làm địa phương quân tiền đồn Bình Thuận
 từ 1969 - 1972: ở Tổng ở nam nữ xã Văn Phong, Quận
 - Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị - Kiêm Sinh năm 1920 tại
 Đông Trung, Hồng Sơn, Hà Tĩnh. di cư vào nam năm 1954.
 Cả 2 ông bà hiện cư ngụ tại: Thôn Văn Phong, xã Miền Nam
 Huyện Hàm Thuận Nam Tỉnh Thuận Hải.

* Cha mẹ vợ:

- Họ và tên cha: Phạm Xuân Lành. Sinh năm 1931.
 tại Đông Trung, Hồng Sơn, Hà Tĩnh. di cư vào nam năm 1954.
 Từ năm 1960 - 1975: làm ngụy hàng Phan Thiết.
 - Họ và tên mẹ: Trần Thị Thát; Sinh năm 1930 tại
 Quỳnh Lưu, Nghệ An, di cư vào nam năm 1954.
 Cả hai ông bà hiện cư ngụ tại: Thôn Phú, Thôn Long Phan Thiết
 Huyện Tuy Đức

3. Bạn thân:

- Họ và tên vợ: Phạm Thị Xuân Hồng Sinh năm 1957
 tại Phú Sơn, Hàm Thuận, Bình Thuận - từ nhỏ đến năm
 1975 là học sinh Trung học Phan-Bội-Châu Phan-Thiết
 hiện cư ngụ tại: Lũy Tràn, Thôn Quảng Giao, Xã Xuân Sơn
 Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Nai
 - Họ và tên các con:

1. Trần Thụy Hồng Vi	Sinh năm 1978	Học sinh
2. Trần Thị Hồng Vân	Sinh năm 1982	Học sinh
3. Trần Vũ	Sinh năm 1985	Học sinh

4. Trần Hải Hiền Vương; sinh năm 1987 con nhỏ.
5. Trần Mỹ Linh-Viên; sinh năm 1990 con nhỏ.

Hiện ở với cha mẹ tại tập đoàn 11, Trườn Quảng giao
Xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Nai

4. Quá trình hoạt động của bản thân:

- Từ nhỏ cho đến nay -
- Từ năm 1950 - 1954: Con nhỏ ở với cha mẹ tại làng Ông
Trung, huyện Hố Hố Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh; di cư năm 1954.
- Từ năm 1955 - 1969: Học sinh ở tại xã Văn Phong, Quận
Hà Nội; Tỉnh Bình Thuận.
- Ngày 28-11-1969 nhập ngũ học khóa 13/69 tại Sĩ Quan
Tư Bị Trường Xuyen tại Trường Sĩ Quan Nha Trang và
Trường cấp bậc Trung Sĩ, làm Sĩ Quan quân số tại đơn
2/1975/DĐQ tiến lên Binh Thuận -
- Tháng 11/1971: Học khóa 1/72 Sĩ Quan tư bị Trường
Xuyen tại Trường Sĩ Quan cấp bậc Chuẩn úy Trung
Đoàn trưởng đại đội 23/Trườn Đoàn 2 nhà dân. Năm 1974 bị
thương cấp loại 1, bỏ học chuyển về tiến lên Binh
Thuận; làm Tiểu - Sĩ làm Trung Đồi trưởng đại đội 2/237
Đoàn trưởng quân Tiểu Khu Binh Thuận
Tháng 5 năm 1975 đi cải tạo tại Trườn trại 8 Sông Mao Trườn trại
2/1977 cho về quản chế tại địa phương và làm Thanh,
huyện Bình Thuận; tiến lên làm Trung Trườn trại gian này trở
đổi lập gia đình - Đến tháng 12/1978 tại Tập Trườn
cải tạo tại Trườn trại cải; an Sơn, Phan Rang, Trườn trại
đến ngày 13/12/1981 cho về quản chế tại địa phương cho
đến ngày 13/5/1985 mới giải chế - Năm 1988 trở
về đi lập nghiệp tại xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành,
Tỉnh Đồng Nai cho tới nay.
T.Đ. đã làm đơn theo thủ tục Sĩ Quan cải tạo được
thả về gia đình cải ở Mỹ. Hồ Sơ Hồ lý này tại Ông
an Trườn trại Nai ngày 12 tháng 12 năm 1988
biên nhân số 1597/BN
T.Đ. xin làm đơn những lỗi khai Trườn trại Trườn
toàn bị thất bại mau khai Trườn trại Trườn Trườn Trườn
nhiệm

Làm tại Đồng Nai ngày 2 tháng 2 năm 1990.

Ký tên.

Trần Liên

xã Mường Mán
Huyện Hàm Thuận Nam
Tỉnh Thuận Hải.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập tự do hạnh phúc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Mường Mán
Ban công an xã Mường Mán

Kính thưa quý ban

Tôi tên: Trần Liệu năm sinh 1950

Sinh quán: Ông Trung, hương Sơn, xã Tân

Như quán: Xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, Tỉnh Đồng Nai

Cấp bậc: Chiến - sỹ Chức vụ: Trung đội trưởng

Đời vi: Đại đội 2/237/DPQ Tiền Anhu Bình Thuận

Có đi đi học tập cải tạo 2 lần

- lần thứ 1: từ năm 1975 đến năm 1977 tại Tổng trại 8

- lần thứ 2: từ năm 1978 đến năm 1981 tại trại

Sông Cầu An Sơn, Phan Rang Thuận Hải

Sau hai lần cải tạo tôi đến được cấp giấy ra trại

và quản chế trong 6 tháng đến tháng 5 năm 1985

tôi được quyết định giải chế

Tôi đã bị thất lạc giấy ra trại kính xin
quý ban chứng thực cho tôi.

Mường Mán ngày 21 tháng 11 năm 1988

Kính thư.

Xác nhận:

Anh xã - dân, trước đây tham gia
trong chế độ cũ, sau giải phóng có học
tập cải tạo. Anh có đức tính, tôn giáo
ra trại bị thất lạc.

Mường Mán, ngày 21/11/88
TM/Công an xã

Nguyễn Ngọc Tấn

Nguyễn Ngọc Tấn

Trần Liệu

TUBND 6
Vice Chủ tịch CHX
Ngày 22 tháng 11 năm 1988



Nguyễn Văn Tấn

Vã Mương Mãn
Huyện Hàm Thuận Nam
Thị trấn Hải.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập tự do hạnh phúc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Mương Mãn
Ban công an xã Mương Mãn

Kính thưa quý ban

Tôi tên: Trần Liệu năm sinh 1950

Sinh quán: Ông Trung, hương Sơn, xã Vĩnh

Núi quán: Xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai

Cấp bậc: Thiếu úy Chức vụ: Trung đội trưởng

Đơn vị: Đại đội 2/237/DPQ Tiểu đoàn Bình Thuận

Tôi đã đi học tập cải tạo 2 lần

- lần thứ 1: từ năm 1975 đến năm 1977 tại trại 8

- lần thứ 2: từ năm 1978 đến năm 1981 tại trại

Sông Cái, An Sơn, Phan Rang Thuận Hải

Sau hai lần cải tạo tôi đều được cấp giấy ra trại

và quản chế trong 6 tháng, đến tháng 5 năm 1985

tôi được quyết định giải chế

Tôi đã bị thất lạc giấy ra trại kính xin
quý ban chứng thực cho tôi.

Mương Mãn ngày 21 tháng 11 năm 1988

Kính đề.

Xác nhận:

Anh em - Xếp, trưởng tập đoàn gia
trọng chỉ đạo của, sau giải phóng có học
tập cải tạo. Anh có đủ hình ảnh giấy
ra trại bị thất lạc.

Mương Mãn, ngày 21/11/88
m/công an xã

Trần Liệu

Nguyễn Ngọc Hải

Trần Liệu

UBND xã 6

Văn phòng Chủ tịch CH xã

Ngày 20 tháng 11 năm 1988

XÃ MƯƠNG MÃN
CHỖ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

Số yếu lý lịch

1. Số yếu lý lịch:

Họ và tên: TRẦN - LIÊU Bí danh: không.
Ngày tháng năm sinh: ngày 25 tháng 6 năm 1952
Nơi sinh: Đông-Trung, huyện Sơn, Hà-Tĩnh.
Quê quán: Đông-Trung, huyện Sơn, Hà-Tĩnh.
Chức vụ: ngày 30/4/1975: Xã Văn Phong, quận Hàm Thuận
tỉnh Bình Thuận
Chức ở hiện nay: Xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai
Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo
Ngày nhập ngũ: 28-11-1969; Số quân: 70/140.081
Cấp bậc: Thiếu úy; chức vụ: Trung-đội-Trưởng
Đm vị cuối cùng: Đại Đ. 2/37/ĐPQ/Tiền khu Bình-Thuận

2. Hoàn cảnh gia đình: * Cha mẹ ruột.

- Họ và tên cha: Trần-Liên; sinh năm 1917 tại Đông-Trung
huyện Sơn, Hà-Tĩnh; di cư vào nam năm 1954
từ năm 1955 - 1960: lính bảo an Tiểu đoàn 10
từ năm 1965 - 1969: lính địa phương quân Tiểu khu Bình-Thuận
từ năm 1969 - 1972: cấp Trưởng cấp Nam ninh xã Văn Phong,
quận Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kiên; sinh năm: 1920 tại
Đông-Trung, huyện Sơn, Hà-Tĩnh. di cư vào nam năm 1954
cả 2 ông bà hiện cư ngụ tại: thôn Văn Phong, xã Mường Lát
huyện Hàm Thuận; tỉnh ~~Bình~~ Thuận Hải.

* Cha mẹ vợ.

- Họ và tên cha: Phạm-Xuân-Lân; sinh năm 1931 tại
Đông-Trung, huyện Sơn, Hà-Tĩnh; di cư vào nam năm 1954
từ năm 1960 - 1975: làm ngân hàng Pháo Thiết -
- Họ và tên mẹ: Trần-Thị-Hoạt; sinh năm 1935 tại
Quận lỵ, Nghệ An; di cư vào nam năm 1954.
Cả 2 ông bà hiện cư ngụ tại: Vĩnh Khù, huyện Long, Pháo Thiết
Thuận, Hải.

3. Bạn thân:

- Họ và tên vợ: Phạm-Thị-Xuân-Hồng; sinh năm 1957
tại Phú Sơn, Hàm Thuận, Bình Thuận - từ nhỏ đến năm
1975 là học sinh Trung học Pháo Thiết - Châu Pháo Thiết
Hiện cư ngụ tại: Tập đoàn 12, Tuyến Quảng-Giáo, xã Xuân
Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Họ và tên các con:
- 1. Trần-Thị-Hồng-Vi; sinh năm 1978 Học sinh
- 2. Trần-Thị-Hồng-Vân; sinh năm 1982 Học sinh
- 3. Trần-Vũ; sinh năm 1985 Học sinh



4. Trần - Chi - Hiền - Vàng; sinh năm 1987 con nhỏ.
5. Trần Mỹ Liên - Việt; sinh năm 1990 con nhỏ.
Hiện ở với cha mẹ tại tập đoàn 11 thôn Quảng - Giao
Xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai.

4. Quá trình hoạt động của ban thân.

- Từ nhỏ cho đến nay -
- Từ năm 1950 - 1954 con nhỏ ở với cha mẹ tại Đồng
Tung, Hống Sơn, Hà Tĩnh; di cư vào nam năm 1954
- Từ năm 1955 - 1969 học sinh ở tại xã Văn Phong
quận Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận
- Ngày 28-11-1969 nhập ngũ học khóa 13/69 Hà Sĩ
quan trú bị tại Trường Hà Sĩ quan Nha Trang, ra Trường
cấp bậc Trung sĩ, làm hạ sĩ quan quân số đại đội
2/175/ĐPQ/Trên khu Bình Thuận
- Tháng 11/1971 học khóa 1/72 Sĩ quan trú bị Trường
Xuyên tại Trường bố Bình Thuận. Cấp bậc Chuẩn
ủy Trung đội Trưởng đại đội 23 tiểu đoàn 2 Nhảy dù,
năm 1974 bị thương xếp loại 1, bố, bình chuyển chuyển
về tiểu khu Bình Thuận, làm Tiểu - ủy làm Trung đội Trưởng
đại đội 2/237/ĐPQ Trên khu Bình Thuận
- Tháng 5/1975 đi cải tạo tại Trại 8 Sông Mao
đến tháng 8/1977 cho về quản chế tại địa phương,
ở Hàm Thuận, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận
Trong thời gian này, tôi lập gia đình -
- Tháng 12/1978 tại tập trung cải tạo tại Trại Sông Cái
an Sơn, Phan Rang, Thuận Hải đến tháng 12/1981
cho về quản chế tại địa phương đến ngày 13/5/1985
mã được giải chế - Năm 1980 tôi xin đi lấy nghiệp
tại xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành Tỉnh Đồng Nai
cho tới nay.

Tôi đã làm đơn theo thủ tục Sĩ quan cải tạo được
Tha Xứ được cải ở Mỹ. Hồ sơ lý lẽ này tại Công
An tỉnh Đồng Nai ngày 12 tháng 12 năm 1988
biên nhận số 1597/BN.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây
hoàn toàn thật nếu mà khai tôi hoàn toàn
chịu trách nhiệm

Làm tại Đồng Nai ngày 2 tháng 2 năm 1990

Ký tên

Trần Liên

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

Số 025463

QUÂN NHÂN



Họ Tên

TRẦN - LÊU

Cấp bậc

Thiếu-Úy

Số quân

70/140.081

Ngày, nơi sinh

25-06-1950

Đông-Trung, Hà-Tĩnh

Cha

TRẦN - TIÊM

Mẹ

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

QĐ. 849 A

AH

008342

Dấu vết rỗng.

Seo chủ V cách 2 trên
khoe trái miêng.

Số thẻ căn cước dân sự: 06246735

Ngày, nơi cấp 15-4-71 P. Thới Cù

KBC-4125, ngày 28.9.74

THIẾT LẬP NGUYỄN XUÂN TRANG

Tham mưu Phó Nhân Viên

Bộ CÔNG AN

Cao : 1m, 65

Loại máu : B Rh +

Xã

Trở

Ngón

trái

Xã

Trở

Ngón

trái

HAY

Y

/-/am thuận nam, ngày 13 tháng 05 năm 1985

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẠM THUẬN NAM

- Căn cứ nghị quyết số 49 / NQ - TVQH ngày 26 / 6 / 1981 của
thường vụ quốc hội. Quyết định số 164 / CP ngày 11 / 11 / 1981 của
Hội đồng chính phủ.

- Căn cứ điều 9 bản tuyên bố của chính phủ Cách mạng 1 / 8
thời cộng hòa miền Nam Việt nam về chính sách đối với vùng mới giải
phóng.

- Theo đề nghị của chính quyền địa phương.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ra lệnh giải chế độ đối với :

Họ và tên : Trần Liễu..... bị danh : Không.....
Sinh ngày : 25, tháng 4, năm 1952
Trú quán : Tổ 6, HTX 2, Mường Mạ, Hạm Thuận Nam..
Sinh quán : Làng Dãy Trung, Huyện Mạ, Hạm Thuận Nam..
Hiện cư trú tại : Tổ 6, HTX 2 Mường Mạ, Hạm Thuận Nam..
Nghề nghiệp : Làm ruộng..... Dân tộc : Khơ.....
Quốc tịch : Việt Nam..... Tôn giáo : Thiên chúa giáo

Điều 2 : Dương sự được hưởng quyền lợi và đóng góp mọi nghĩa vụ cho
nhà nước như những công dân khác kể từ ngày công bố quyết
định này.

Điều 3 : Ông chánh văn phòng UBND huyện Hạm Thuận Nam, Ông trưởng
Công an huyện Hạm Thuận Nam, chính quyền địa phương xã....
Mường Mạ... và dương sự có tên trên chịu trách nhiệm thi hành
quyết định này ./-

TM. UBND HUYỆN HẠM THUẬN NAM
Chức tịch.



Nguyễn Quang Đoàn

* Y *

-----000-----

/-/am thuận nam, ngày 13 tháng 05 năm 1985

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẠM THUẬN NAM

- Căn cứ nghị quyết số 49 / NQ - TVQH ngày 26 / 6 / 1981 của
thường vụ quốc hội. Quyết định số 164 / CP ngày 11 / 11 / 1981 của
Hội đồng chính phủ.

- Căn cứ điều 9 bản tuyên bố của chính phủ Cách mạng lâm
thời cộng hòa miền Nam Việt Nam về chính sách đối với vùng mới giải
phóng.

- Theo đề nghị của chính quyền địa phương.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ra lệnh giải chế đối với :

Họ và tên : ... Trần Liễu ... bi danh : ... Khánh ...
Sinh ngày : ... 25 ... tháng ... 4 ... năm ... 1950 ...
Trú quán : ... Tổ 6, HTX 2, Mương Mãn, Hạm Thuận Nam ...
Sinh quán : ... Làng Đầy, trung, Huyện Mãn, Hà Tĩnh ...
Hiện cư trú tại : ... Tổ 6, HTX 2 Mương Mãn, Hạm Thuận Nam ...
Nghề nghiệp : ... Làm nông ... Dân tộc : ... Khơ ...
Quốc tịch : ... Việt Nam ... Tôn giáo : ... Thiên chúa giáo ...

Điều 2 : Đường sá, lực, hưởng quyền lợi và đóng góp mọi nghĩa vụ cho
nhà nước như những công dân khác kể từ ngày công bố quyết
định này.

Điều 3 : Ông chánh văn phòng UBND huyện Hạm Thuận Nam, ông trưởng
Công an huyện Hạm Thuận Nam, chính quyền địa phương xã ...
Mương Mãn ... và đường sự có tên trên chịu trách nhiệm thi hành
quyết định này ./-

Tr. UBND HUYỆN HẠM THUẬN NAM
Chị tịch.



Nguyễn Quang Toàn

Hồng Nai VN ngày 2/2/1990.

Biên thư bà.

Mặc dầu tôi chưa hẳn hẳn được biết đến bà. Song nhờ sự giới thiệu của bạn bè nên tôi mới dám viết thư này và gửi tập hồ sơ đến làm phiên bà. Kính mong bà thông cảm và hưởng ứng trong hoàn cảnh nghèo nàn và cô đơn của tôi.

Biên thư bà. Trước đây tôi chỉ là thiếu - úy Trung quân đội, cấp bảo thất phẩm nhưng, những phải đi cải tạo 2 lần trên dưới 5 năm năm - lần thứ 1 từ tháng 5/75 đến tháng 2/77 (21 tháng) lần thứ 2 từ tháng 12/78 đến 12/81. (38 tháng) và bị quân chế liên tục cho đến tháng 5/85. Chính quyền địa phương đã thu giấy, ra trại của tôi mà không trả lại và tôi phải làm tờ có mặt giấy ra trại. Nên tôi chỉ gửi qua bà được giấy có này và quyết định giải chế và do bản lý lịch viết tay vì tôi không có mẫu, tôi rất e ngại hồ sơ của tôi không được chính quyền Mỹ chấp thuận. Kính xin bà giúp đỡ và can thiệp cho tôi. Được phần nhờ tôi xin hết lòng cảm ơn bà trước -
Còn hồ sơ ở Việt nam thì tôi đã làm đủ thủ tục hồ lý nộp tại Công an Tỉnh Đồng Nai ngày 12/12/1988 Biên nhận số 1597/89

Từng khi chờ đợi gia đình tôi hết lòng cảm
đu bà trước và cầu chúc bà và gia quyến cũng
như em từng lớn một năm một tuổi vui khỏe, mạnh
gặp nhiều may mắn.

Thay mặt gia đình tôi xin kính chào bà.

Kính thư.


Trần Liệu

TB

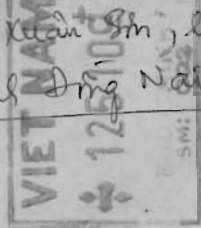
Nếu có thể được kính xin bà cảm phiền
giúp đỡ cho tôi được biết rõ điều kiện
của tôi có được chiền có không hoặc cần thiết
phải có những văn kiện nào. Qua địa chỉ.

Trần Liệu

Tập đoàn 11 Thôn Quảng Giao xã Xuân Sơn
huyện châu Thành, Tỉnh Long Nai.

Trần Liễn

Tập đoàn 11 Trung Quốc Giao
Khai Xuân Sơn, huyện Châu Thành
Tỉnh Đồng Nai Việt Nam



MAR 12 1990



PARAVION

Kính gửi.

Bà: KHUẾ - THỊ - MINH - THO

PO. BOX 5435

ARLINGTON VA 222050

U.S.A.

ARLINGTON VA. 222050635

B5

17

635

FROM: Trần Liễn
tổ đoàn 11, Hầm Quảng Giao
xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành.
Tỉnh Nghệ An Việt Nam.



TO: Bà Khúc Thị Minh Thò.
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

6/23

~~Card~~
~~Doc Request Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~OSP/Date~~
~~Membership Letter~~